

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân

Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Thông tư số 33/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 49/VBHN-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân.¹

¹ Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;”

Thông tư số 33/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ

Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân theo quy định tại Chương II Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới.
2. Các cơ quan, tổ chức quản lý và Điều hành hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới của thương nhân.

Điều 3. Hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân

1. Hàng hóa xuất khẩu dưới hình thức mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Hàng hóa nhập khẩu dưới hình thức mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân thực hiện cụ thể như sau:
 - a) Đối với cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trong khu kinh tế cửa khẩu, hàng hóa nhập khẩu phải đáp ứng quy định về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.
 - b) Đối với cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa phục vụ sản xuất trong nước theo Danh Mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I² ban hành kèm theo Thông tư này.
 - c)³ (được bãi bỏ)

vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới;

Căn cứ Nghị định số 122/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2018/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân."

² Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-BCT được thay thế bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 33/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

³ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 33/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định

Điều 4. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và thương nhân hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trong việc thực hiện quy định tại Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án Điều tiết hàng hóa khi xảy ra hiện tượng ùn tắc tại các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới, tránh để xảy ra tình trạng ùn tắc, buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

b)⁴ Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi sát tình hình thực hiện Thông tư này trên địa bàn; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo bằng văn bản gửi qua dịch vụ bưu chính về Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu) theo định kỳ trước ngày 20 hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Mẫu biểu thống kê gửi kèm báo cáo tình hình hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của thương nhân thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3.⁵ Trách nhiệm của thương nhân hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

Thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng) hoặc đột xuất bằng văn bản gửi qua dịch vụ bưu chính về Sở Công Thương tỉnh biên giới khi hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành⁶

chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

⁶ Điều 37 Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

“Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Thông tư số 34/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và thương nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xử lý./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **14** /VBHN-BCT

Hà Nội, ngày **18** tháng **6** năm 2025

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Báo Công Thương (để đăng website BCT);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về VBPL);
- Lưu: VT, XNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

d) Điều 29 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực

3. Các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Công Thương hiện hành phải đảm bảo thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết./.

Điều 2 của Thông tư số 33/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025./.”

Phụ lục ⁷

(Kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

DANH MỤC HÀNG HÓA MUA BÁN, TRAO ĐỔI CỦA THƯƠNG NHÂN QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI NẪM NGOÀI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU

I. Nguyên tắc áp dụng

1. Các trường hợp liệt kê mã HS 2 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc Chương này.
2. Các trường hợp liệt kê mã HS 4 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc nhóm 4 số này.
3. Các trường hợp liệt kê mã HS 6 số thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc phân nhóm 6 số này.
4. Các trường hợp liệt kê đến mã HS 8 số thì chỉ áp dụng đối với mã HS 8 số đó.

II. Danh Mục hàng hóa

Chương	Nhóm	Phân nhóm		Mô tả mặt hàng
Chương 07	0714	10		- Sắn:
Chương 08				- Hạt Điều:
	0801	31	00	- - Chưa bóc vỏ
	0801	32	00	- - Đã bóc vỏ
Chương 10	1005			Ngô
Chương 11				Toàn bộ Chương 11
Chương 12	1201			Đậu tương, đã hoặc chưa vỡ mảnh.
	1212	93		- - Mía đường:
Chương 25				Toàn bộ Chương 25 trừ nhóm 2501
Chương 26				Toàn bộ Chương 26 trừ các mã HS: 2618.00.00, 2619.00.00 và các nhóm: 2620, 2621

⁷ Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-BCT được thay thế bởi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BCT theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 33/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Chương 27	2701		Than đá; than bánh, than quả bàng và nhiên liệu rắn tương tự sản xuất từ than đá
	2704		Than cốc và than nửa cốc luyện từ than đá, than non hoặc than bùn, đã hoặc chưa đóng bánh; muối bình chung than đá
Chương 39			Toàn bộ Chương 39 trừ các nhóm HS: 3915, 3916, 3917, 3918, 3919, 3920, 3921, 3922, 3923, 3924, 3925, 3926
Chương 40			Toàn bộ Chương 40 trừ mã HS 4004.00.00 và các nhóm: 4010, 4011, 4012, 4013, 4014, 4015, 4016, 4017
Chương 41			Toàn bộ Chương 41 trừ các nhóm HS: 4101, 4102, 4103
Chương 44			Toàn bộ Chương 44 trừ các nhóm HS: 4403, 4407, 4414, 4415, 4416, 4417, 4418, 4419, 4420
Chương 50			Toàn bộ Chương 50
Chương 51			Toàn bộ Chương 51 trừ nhóm 5103
Chương 52			Toàn bộ Chương 52 trừ nhóm 5202
Chương 53			Toàn bộ Chương 53
Chương 54			Toàn bộ Chương 54
Chương 55			Toàn bộ Chương 55
Chương 56			Toàn bộ Chương 56
Chương 58			Toàn bộ Chương 58 trừ các nhóm: 5805, 5811
Chương 59			Toàn bộ Chương 59
Chương 60			Toàn bộ Chương 60
Chương 72	7201		Gang thổi và, gang kính ở dạng thổi, dạng khối hoặc dạng thô khác
	7202		Hợp kim fero
Chương 73			Toàn bộ Chương 73 trừ các các nhóm 7321, 7322, 7323, 7324, 7325, 7326
Chương 74			Toàn bộ Chương 74 trừ mã HS 7404.00.00 và nhóm 7418

Chương 75				Toàn bộ Chương 75 trừ mã HS 7503.00.00
Chương 76				Toàn bộ Chương 76 trừ mã HS 7602.00.00 và các nhóm 7615, 7616
Chương 78				Toàn bộ Chương 78 trừ mã HS 7802.00.00 và nhóm 7806
Chương 79				Toàn bộ Chương 79 trừ mã HS 7902.00.00 và nhóm 7907
Chương 80				Toàn bộ Chương 80 trừ mã HS 8002.00.00 và nhóm 8007

PHỤ LỤC II

MẪU THỐNG KÊ KIM NGẠCH MUA BÁN, TRAO ĐỔI HÀNG HÓA QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI

(Ban hành kèm Thông tư số 01/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

UBND TỈNH...
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH.../
TÊN THƯƠNG NHÂN (1)

THỐNG KÊ KIM NGẠCH MUA BÁN, TRAO ĐỔI HÀNG HÓA QUA CÁC CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI CỦA THƯƠNG NHÂN

Tháng/Năm....

STT	Tên cửa khẩu	Nhóm mặt hàng, mặt hàng	Mã HS hàng hóa (8 chữ số)	Đơn vị tính	Nhập khẩu		Lũy kế		So sánh với cùng kỳ (Tăng/Giảm)		So sánh lũy kế với cùng kỳ (Tăng/Giảm)		Tỷ trọng (%)
					Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	Lượng	Giá trị	
1	Cửa khẩu ..												
		Mặt hàng...											
2	Cửa khẩu ..												
		Mặt hàng...											
3	Lối mở												
		Mặt hàng...											
...													

Sở Công Thương tỉnh.../Tên Thương nhân (2)

Ghi chú:

- (1) Sở Công Thương báo cáo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Tên thương nhân nếu thương nhân báo cáo Sở Công Thương;
- (2) Sở Công Thương báo cáo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương). Tên thương nhân nếu thương nhân báo cáo Sở Công Thương.